TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST - LĐ	*Hà Nội, Ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp:* Bà Trần Thu Hà
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 01/LĐ – ST Ngày 02/10/2025 về việc "yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp số 23/2025/QĐST- VLĐ Ngày 15/12/2025 giữa các đương sự:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: thôn Thủy Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của chị N: Chị Lê Nguyên An, sinh năm 1999

Địa chỉ: số 65, ngõ 39 Đặng Vũ Hỷ, phường Việt Hưng, TP. Hà Nội

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Đồng Viên, xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội

+ Công ty TNHH hệ thống dây Sumi – Hanel

Địa chỉ: Đường công nghiệp 4, Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, TP. Hà Nội

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên, TP. Hà Nội

Địa chỉ: số 1 Bùi Thiện Ngộ, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở An Dương, thành phố Hải Phòng

Địa chỉ: số 16, đường 351 phường An Dương, thành phố Hải Phòng

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ngày 10/7/2025 và lời khai tại tòa án, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị N và người đại diện theo ủy quyền của chị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị L có quan hệ họ hàng, cùng sinh ra và lớn lên tại thôn Thúy Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (nay là thôn Thủy Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng). Tháng 10/2008, chị N có cho chị Nguyễn Thị L mượn chứng minh nhân dân để chị L làm hồ sơ xin việc vào Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel đóng tại: Đường Công nghiệp 4, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, hồ sơ xin việc, hợp đồng lao động của chị L tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel mang tên Nguyễn Thị N và đóng bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội mang tên Nguyễn Thị N với mã Sổ bảo hiểm là: 0109048763 trong thời gian từ 10/2008 đến tháng 03/2019.

Bản thân chị Nguyễn Thị N từ tháng 7/2007 đến nay làm việc tại Công ty TNHH Toyoda Gosei HP đóng tại: KCN Nomura, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và đóng bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định với mã số Sổ bảo hiểm là: 3108006358 từ tháng 7/2007 đến nay.

Hiện nay, chị N bị trùng Sổ Bảo hiểm xã hội như sau:

- Sổ bảo hiểm xã hội mã số: 0109048763 do Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội cấp ghi nhận thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel từ 10/2008 đến tháng 03/2019.

- Sổ bảo hiểm xã hội mã số: 3108006358 do Bảo hiểm xã hội huyện An Dương, thành phố Hải Phòng ghi nhận thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH Toyoda Gosei HP từ tháng 7/2007 đến nay.

Do bị trùng Số Bảo hiểm xã hội trên hệ thống của cơ quan BHXH nên chị N không thể chốt được số Bảo hiểm xã hội và cũng không giải quyết được các chế độ của người lao động.

Chị N nhận thấy việc chị cho chị L mượn hồ sơ để đi làm và ký kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, gây khó khăn cho cơ quan BHXH trong việc quản lý, giải quyết chế độ, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị là người cho mượn hồ sơ và của chị L là người mượn hồ sơ. Tuy nhiên, việc cho mượn hồ sơ xuất phát từ việc thiếu hiểu biết pháp luật. Ngoài thông tin về cá nhân của chị L khi giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel nhưng lại ghi tên chị N là không đúng thì thực chất chị L có đi làm, có hưởng lương và tham gia bảo hiểm xã hội, người lao động và người sử dụng lao động đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

Vì vậy, chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị L (mượn tên Nguyễn Thị N) với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi từ tháng 10/2008 đến tháng 03/2019 là vô hiệu.

2. Điều chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội, cấp lại sổ BHXH và xác nhận quá trình đóng BHXH của sổ BHXH mã số 0109048763 do BHXH thành phố Hà Nội cấp ngày 26/4/2018 từ bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/02/1988 thành tên bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 04/06/1985. Bà Nguyễn Thị L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Thị L với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel và sổ BHXH mã số 0109048763 đã được điều chỉnh.

Bà Nguyễn Thị N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Thị N và Công Ty TNHH Toyoda Gosei HP.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Tôi có quan hệ họ hàng với chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988, Căn cước số 031188004254 do Bộ Công an cấp ngày 22/04/2025. Chúng tôi cùng sinh ra và lớn lên tại thôn Thủy Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (nay là thôn Thủy Hưng, xã Chấn Hưng, thành phố Hải Phòng). Năm 2008, Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel tuyển dụng lao động. Tôi có nguyện vọng xin việc vào Công ty Hệ thống dây Sumi - Hanel tuy nhiên vì tôi không có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông nên tôi đã mượn chị Nguyễn Thị N 01 bộ hồ sơ cá nhân của chị N để tôi xin việc làm. Do đó, hồ sơ xin việc, hợp đồng lao động của tôi tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel mang tên chị Nguyễn Thị N và tôi đóng bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội mang tên Nguyễn Thị N với mã Sổ bảo hiểm là: 0109048763 trong thời gian từ 10/2008 đến tháng 03/2019. Chị Nguyễn Thị N thực tế làm việc tại Công ty TNHH Toyoda Gosei HP và đóng bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nay là Bảo hiểm xã hội Cơ sở An Dương) theo mã số Sổ bảo hiểm: 3108006358 từ tháng 7/2007 đến nay và hiện nay chị Nguyễn Thị N vẫn đang làm việc tại Công ty TNHH Toyoda Gosei HP. Do tôi mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thị N để đi làm, hiện nay hệ thống của Cơ quan BHXH ghi nhận chị N có hai sổ BHXH trùng nhau: Sổ BHXH mã số: 0109048763 ghi nhận thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel từ 10/2008 đến tháng 03/2019 (thực tế là quá trình làm việc của tôi). Sổ BHXH mã số: 3108006358 ghi nhận thời gian tham gia BHXH tại Công ty TNHH Toyoda.

Do có hai số BHXH trùng nhau nên chị Nguyễn Thị N không thể chốt được sổ BHXH và không được Cơ quan BHXH giải quyết các chế độ của người lao động. Tôi là người lao động của Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2019, toàn bộ quá trình làm việc của tôi là có thật – tôi trực tiếp đi làm, có hưởng lương và tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ.

Tuy nhiên do sự thiếu hiểu biết pháp luật nên tôi đã ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel dưới tên chị Nguyễn Thị N để được nhận vào làm việc, dẫn đến số BHXH của tôi không ghi nhận tên tôi – Nguyễn Thị L và tôi cũng không được hưởng quyền lợi của người lao động tham gia BHXH trong thời gian tôi làm việc thực tế tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2019. Về việc chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động của tôi ký với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi – Hanel dưới tên chị Nguyễn Thị N là vô hiệu, tôi hoàn toàn đồng ý.

Đồng thời, chị L đề nghị Tòa án tuyên bố điều chỉnh hồ sơ BHXH mã số 0109048763 do BHXH thành phố Hà Nội cấp ngày 26/4/2018 từ Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/02/1988 thành tên Nguyễn Thị L, sinh ngày 04/6/1985 để chị L được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa chị L với công ty Sumi Hanel và sổ BHXH mã số 0109048763 đã được điều chỉnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel trình bày:

Công ty đã kiểm tra danh sách nhân sự của chị Nguyễn Thị N sinh Ngày 29/02/1988 Số CMTND: 031588650 cấp ngày 25/02/2006 cấp tại Hải Phòng vào làm việc tại công ty Ngày 16/06/2008 và ký Hợp đồng lao động ngày 01/10/2008. Căn cứ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, công ty đã đóng Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho người lao động đúng quy định. Ngày 26/03/2019, chị N nghỉ việc tại công ty và đã được công ty trả lại sổ BHXH số: 0109048763.

Ý kiến của công ty đối với việc giải quyết vụ án: Đề nghị Toà án căn cứ vào các quy định của pháp luật bảo vệ quyền lợi của người lao động, vì thực tế người lao động có đi làm, có hưởng lương và tham gia Bảo hiểm xã hội.

Do công việc bận rộn, Công ty TNHH hệ thống dây Sumi-Hanel đề nghị Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội cho phép vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội cơ sở An Dương, TP. Hải Phòng trình bày:

Qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu BHXH, chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 29/02/1988, CCCD số 031188004254, mã số 3108006358 tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH Toyoda Gosei Hải Phòng từ tháng 07 năm 2007 đến nay và đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01 năm 2009 đến nay. Thời gian đóng BHXH vào quỹ hưu trí tử tuất đến tháng 11 năm 2025 là 18 năm 05 tháng. Thời gian đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 11 năm 2025 là 15 năm 07 tháng.

Căn cứ theo đơn trình bày của chị N, trong thời gian tham gia BHXH nói trên chị N cho người khác mượn hồ sơ để đi làm tại công ty khác dẫn đến việc có 02 người khác nhau cùng sở hữu 01 hồ sơ tham gia BHXH. Nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, BHXH cơ sở An

Dương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. BHXH cơ sở An Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt BHXH cơ sở An Dương trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên, TP. Hà Nội trình bày:

Qua tra cứu trên hệ thống dữ liệu BHXH, bà Nguyễn Thị N, sinh Ngày 29/02/1988, mã số 0109048763 tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi-Hanel từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 03 năm 2019 và đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 03 năm 2019. Thời gian đóng BHXH vào quỹ hưu trí tử tuất đến tháng 03 năm 2019 là 10 năm 06 tháng. Thời gian đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 03 năm 2019 là 09 năm 09 tháng. Căn cứ đơn trình bày của bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu, Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng giải quyết phiên họp và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc chị Nguyễn Thị L sử dụng hồ sơ mang tên Nguyễn Thị N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel là giả mạo, lừa dối. Tuy nhiên; bản thân chị L thực tế có làm việc tại doanh nghiệp và doanh nghiệp thực hiện việc khai báo; đóng bảo hiểm đầy đủ theo quy định cho chị L nên các bên đã thực hiện đúng phần nội dung của hợp đồng. Do đó, yêu cầu của chị N về việc đề nghị tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết mang tên chị do chị L mượn thông tin nhân thân và Sumi Hanel vô hiệu là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị L và Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel có trách nhiệm phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội để đảm bảo quyền lợi của người lao động và đúng quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 361 Bộ luật TTDS; Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 50, 51 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án; đề nghị tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N: tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động là chị Nguyễn Thị L (dùng tên là Nguyễn Thị N) và người sử dụng lao động là Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel là vô hiệu.

- Chị Nguyễn Thị N phải nộp lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Người lao động ký kết và thực hiện hợp đồng tại Công ty TNHH hệ thống dây Sumi Hanel có địa chỉ tại Khu công nghiệp Sài Đồng B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, TP. Hà Nội). Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo điểm v Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị N yêu cầu tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị N (nhưng do chị Nguyễn Thị L là người tham gia ký kết) và công ty TNHH hệ thống dây Sumi Hanel từ tháng 10/2008 đến tháng 03/2019 là vô hiệu, thì thấy:

Việc chị Nguyễn Thị L mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị N, nhận mình là Nguyễn Thị N để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH hệ thống dây Sumi Hanel là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 điều 17 Bộ luật lao động năm 2012, khoản 1 điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 điều 19 Bộ luật lao động năm 2012, khoản 2 điều 16 bộ luật lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 điều 49 Bộ luật lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu, do đó yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP Ngày 14/12/2020 của Chính phủ, xét thấy: Mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị L (Hồ sơ mang tên Nguyễn Thị N) với Công ty TNHH hệ thống dây Sumi Hanel nhưng trên thực tế chị Nguyễn Thị L có làm việc tại Công ty từ tháng 10/2008 đến tháng 3/2019, có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị L (mang tên Nguyễn Thị N, số sổ BHXH là 0109048763). Vì vậy, cần điều chỉnh tên Nguyễn Thị N trên sổ Bảo hiểm xã hội số 0109048763 thành tên Nguyễn Thị L. Chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị L có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên, TP. Hà Nội để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ BHXH số

0109048763 từ Nguyễn Thị N, sinh Ngày 29/02/1988 thành Nguyễn Thị L, sinh Ngày 04/6/1985.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17, Điều 19, Điều 50, Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP Ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N: Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Nguyễn Thị N (nhưng do chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp ký kết) với Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel từ tháng 10/2008 đến tháng 03/2019 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ Bảo hiểm xã hội số 0109048763 từ Nguyễn Thị N, sinh Ngày 29/02/1988 thành Nguyễn Thị L, sinh Ngày 04/6/1985.

Chị Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị L có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên, TP. Hà Nội để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ Bảo hiểm xã hội số 0109048763 từ Nguyễn Thị N thành Nguyễn Thị L.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc lao động sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008576 Ngày 22/9/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị L, Bảo hiểm xã hội cơ sở An Dương - TP. Hải Phòng, Bảo hiểm xã hội cơ sở Long Biên – TP. Hà Nội và Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi - Hanel có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 Ngày kể từ Ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 Ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền

kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 Ngày kể từ Ngày Tòa án ra quyết định này./.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp

Nơi nhận :
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội,
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Trần Thu Hà